

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ IV/2022



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 9

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 6.841.538.562.500 đồng Việt Nam, tương đương với 684.153.856,25 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Đặng Lưu Dũng – chức danh Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 010609/2022/UQ-CT ngày 06 năm 09 năm 2022.

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Chủ tịch	Ngày 01 tháng 06 năm 2022.
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Ngày 31 tháng 08 năm 2015.
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Ngày 31 tháng 08 năm 2015.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư tiếp tục bầu cho nhiệm kỳ 2019-2021.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2019-2023.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 27 tháng 5 năm 2022, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2022-2024.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

#### 1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý IV của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là -14,13% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### 1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

#### 1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

#### 1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

#### 1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 6.841.538.562.500 đồng Việt Nam, tương đương với 684.153.856,25 chứng chỉ quỹ.

#### 1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

#### 1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

## 2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

### 2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020
Danh mục chứng khoán cơ cấu	95,66%	53,93%	41,23%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	2,19%	43,34%	57,31%
Tài sản khác	2,15%	2,73%	1,46%
	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

### 2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	9.200.207.490.507	21.577.788.816.709	24.129.219.949.881
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	684.153.856.25	1.377.832.234.40	1.647.049.029.39
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	13.447,57	15.660,67	14.649,97
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	16.597,94	15.660,67	14.657,89
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	12.841,15	15.394,40	14.430,98
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	-14,13%	6,90%	6,43%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-3,68%	-17,42%	29,07%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,35%	1,33%	1,63%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	123,66%	144,28%	39,95%

### 2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	-14,13%	-14,13%
3 năm đến thời điểm báo cáo	-2,31%	-0,77%
Từ khi thành lập	34,48%	4,32%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

### 2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	-14,13%	6,90%	6,43%

## 3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Kinh tế vĩ mô quý IV năm 2022

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8.0% so với cùng kỳ 2021 – đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022. Trong cơ cấu GDP, khu vực dịch vụ tăng 10.0%, tiếp đến là công nghiệp và xây dựng (7.8%) và cuối cùng là nông, lâm nghiệp, thủy sản (3.4%).

Năm 2022, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 371.9 tỷ USD (tăng 10.6% so với năm 2021) và 360.7 tỷ USD (tăng 8.4% so với năm 2021). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 11.2 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 30.7 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 41.9 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 29.3% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (15.7%) và EU (12.7%); Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 33.1% tổng kim ngạch nhập khẩu, tiếp đến là Hàn Quốc (17.3%) và các nước ASEAN (13.1%).

CPI bình quân cả năm 2022 tăng 3.2% so với năm 2021. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là xăng dầu trong nước, gas, nhà ở và vật liệu xây dựng, các mặt hàng thực phẩm, giá gạo,... Ngược lại, một số mặt hàng như thịt lợn, nhà ở thuê, bưu chính viễn thông giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong năm 2022.

Dưới áp lực lạm phát toàn cầu tăng cao, để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và lãi suất trên thị trường, NHNN đã tăng lãi suất điều hành. Tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3.9% so với cuối năm 2021, thấp hơn mức tăng 8.3% cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn của các tổ chức tín dụng đạt 6.0%, thấp hơn mức tăng 7.7% cùng kỳ; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế 12.9%, cao hơn so với mức 12.5% cùng kỳ 2021 (GSO).

### *Thị trường trái phiếu quý IV năm 2022*

Trên thị trường sơ cấp: Lượng TPCP mà KBNN đã phát hành trong năm 2022 chỉ bằng 54% kế hoạch cả năm, đạt khoảng 215 nghìn tỷ đồng, ghi nhận giảm mạnh khoảng 45% so với mức trung bình giai đoạn 2020 - 2021. Cụ thể KBNN huy động 128.312 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10 năm, 75.520 tỷ đồng kỳ hạn 15 năm, 2.265 tỷ đồng kỳ hạn 20 năm và 8.625 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 30 năm. Tỷ lệ trúng thầu bình quân phiên của năm 2022 cũng giảm mạnh so với mức 71 – 72% của năm 2021, chỉ đạt khoảng 58%.

Cùng với đó ghi nhận lãi suất trúng thầu đã tăng mạnh ở kỳ hạn 10 năm đạt 4.65% (+249 điểm), lãi suất kỳ hạn 15 năm đạt 4.8% (+245 điểm). Kể từ tháng 6 các kỳ hạn dài 20 năm và 30 năm không huy động thành công do thị trường không thuận lợi, lãi suất tăng. Kế hoạch huy động của KBNN hoàn thành khá sát theo kế hoạch điều chỉnh.

Thị trường thứ cấp: Mặt bằng lãi suất TPCP trên thị trường thứ cấp cũng ghi nhận sự đảo chiều tăng mạnh trong năm 2022 sau hơn một thập kỷ xác lập xu hướng giảm. Với kỳ hạn chính 10 - 15 năm, lãi suất TPCP đã liên tục đi lên từ vùng 2,0 - 2,4%/năm lên quanh mức 4,8 - 5,0%/năm, sau đó đi ngang quanh biên độ này trong 2 tháng cuối năm. Thanh khoản trên thị trường thứ cấp giảm mạnh với giá trị giao dịch bình quân phiên chỉ đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, sụt giảm mạnh khoảng 41% so với năm trước, thanh khoản giảm thấp đặc biệt trong 6 tháng cuối năm trong bối cảnh chi phí vốn tăng nhanh và mạnh trong thời gian ngắn kéo theo xu hướng định giá lại các tài sản như trái phiếu.

Với sự tác động mạnh bởi bối cảnh vĩ mô đột ngột xoay chiều khiến cho thị trường TPCP Việt Nam trở nên mong manh được biểu hiện qua việc tăng lãi suất mạnh mẽ tại tất cả các kỳ hạn.

Lạm phát trên thế giới tiếp tục tăng cao cũng như xu hướng đẩy nhanh chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed đã khiến cho mặt bằng lợi suất TPCP Mỹ tăng mạnh khoảng 230 điểm so với thời điểm cuối năm 2021, lên mức 3,8%/năm với kỳ hạn 10 năm. Đây là mức cao nhất kể từ năm 2010.



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Trong khi đó, đối với môi trường trong nước, tâm lý thị trường theo đó đã chuyển sang trạng thái thận trọng, lo ngại rõ nét, áp lực bán ra gia tăng mạnh mẽ tại nhiều thời điểm bởi tình trạng cũng không mấy khả quan khi các biến số từ chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất, thanh khoản VNĐ đều đồng thuận dịch chuyển theo chiều hướng tiêu cực hơn.

Với trái phiếu doanh nghiệp, tính đến ngày 30/12/2022, có 11 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với tổng giá trị 1,700 tỷ đồng trong tháng 12. Tổng khối lượng phát hành trái phiếu từ đầu năm ghi nhận theo ngày hoàn thành phát hành là 337,713 tỷ đồng.

Trong năm 2022, có tổng cộng 2 đợt phát hành ra quốc tế của CTCP Tập Đoàn VinGroup trị giá 625 triệu USD, 23 đợt phát hành ra công chúng với giá trị 10,599 tỷ đồng (chiếm 4% tổng GTPH) và 420 đợt phát hành riêng lẻ trị giá xấp xỉ 244,565 tỷ đồng (chiếm 96% tổng GTPH). Giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng giảm 65% so với cùng kỳ năm trước và giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ giảm 66%.

Nhóm Ngân hàng hiện vẫn dẫn đầu về giá trị phát hành với tổng giá trị đạt 136,772 tỷ đồng, tương đương 53.6% tổng giá trị phát hành. Kỳ hạn phát hành bình quân của nhóm này là 5.47 năm, lãi suất phát hành trung bình là 5.48%/năm.

Nhóm Bất động sản đứng ở vị trí thứ hai với 51,979 tỷ đồng, chiếm khoảng 20.4%.

Từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại 210,830 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2021. Trong năm 2023, sẽ có khoảng 289,819 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn.

*Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp*

## 4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

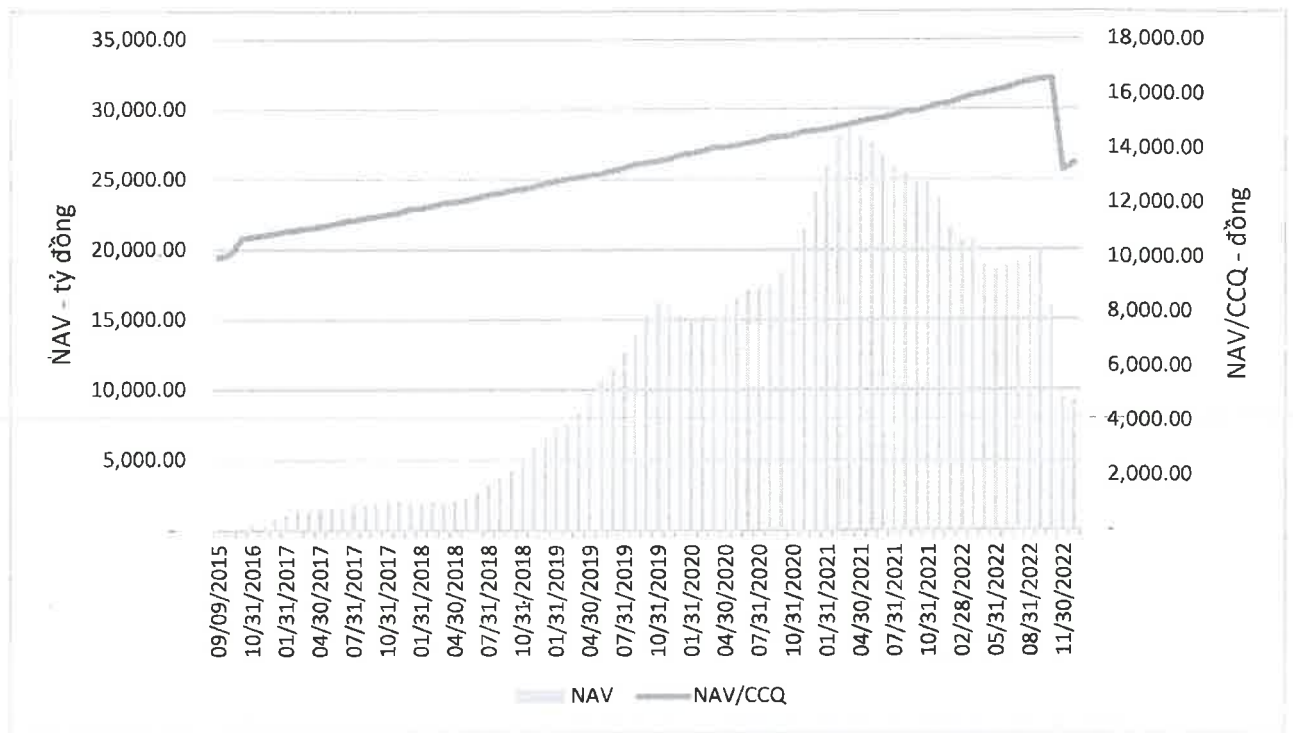
### 4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	<u>1 năm đến thời điểm báo cáo (%)</u>	<u>3 năm đến thời điểm báo cáo (%)</u>	<u>Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)</u>
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	-1109,35%	-1116,17%	-2529,21%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	-24,13%	-19,07%	4,00%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	-14,13%	-2,31%	34,48%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	-14,13%	-0,77%	4,32%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-24,64%	1,92%	Không áp dụng

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Quỹ:

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	9.200.207.490.507	21.577.788.816.709	-57,36%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	13.447,57	15.660,67	-14,13%

### 4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	21.338	24.026.915,48	3,51%
Từ 5.000 đến 10.000	5.287	37.187.333,53	5,44%
Từ 10.000 đến 500.000	11.193	507.043.038,54	74,11%
Trên 500.000	101	115.896.568,70	16,94%
	37.919	684.153.856,25	100,00%

## 5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

### Kinh tế vĩ mô

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh rủi ro suy thoái có thể xảy ra, các Ngân hàng Trung ương lớn trên Thế giới vẫn tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cao trong nửa đầu năm để kiểm soát lạm phát, nợ công có xu hướng tăng đặc biệt ở một số quốc gia Châu Âu, xung đột giữa Nga – Ukraine kéo dài. Tại nhiều thị trường lớn, nhu cầu tiêu dùng suy yếu sẽ ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu hàng hóa của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, chính sách linh hoạt của Chính phủ giúp kiểm soát lạm phát, thúc đẩy phát triển kinh tế,... Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Kinh tế vĩ mô ổn định, các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ góp phần giúp kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý so với mục tiêu 4.5% của Quốc hội.
- Năm 2023, Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công với tổng vốn trên 700 nghìn tỷ đồng (tăng 140 nghìn tỷ ~ 25% so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện giải ngân toàn bộ vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đây được coi là động lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,...
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư và tái cơ cấu chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.
- Trung Quốc dự kiến mở cửa góp phần nối lại chuỗi cung ứng trên toàn cầu, hỗ trợ hoạt động của ngành cảng và vận tải biển tích cực hơn.
- Rào cản về di chuyển trong nước và các hạn chế đi lại do Covid-19 đối với du khách nước ngoài được dỡ bỏ sẽ là yếu tố thúc đẩy du lịch phục hồi mạnh mẽ - động lực tăng trưởng cho ngành Du lịch và Giải trí.

Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt 6,3% vào năm 2023 trước nhiều cơ hội phát triển, bao gồm thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài (FDI), đặc biệt so với các nước trong khu vực ASEAN. Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức về rủi ro suy thoái đến từ nhiều nền kinh tế lớn, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng lạc quan.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### ***Trái phiếu chính phủ***

Bước sang năm 2023, dự báo mặt bằng lãi suất TPCP đạt đỉnh trong nửa đầu năm sau đó sẽ có xu hướng đi ngang là chủ đạo.

Yếu tố thâm hụt ngân sách dự kiến sẽ ở mức cao hơn trong năm 2023, trong bối cảnh chính sách tài khóa được kỳ vọng nới lỏng mạnh mẽ hơn thể hiện ở quyết tâm của Chính phủ trong việc thực hiện một số dự án hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, có tính liên kết vùng và hạ tầng đô thị lớn, ước khoảng 300 - 320 nghìn tỷ đồng. Trong khi thu ngân sách lại kém tích cực hơn do hệ quả của kinh tế giảm tốc.

Bên cạnh đó, lực cầu đầu tư có thể cải thiện hơn khi sức ép từ môi trường vĩ mô quốc tế và trong nước lắng xuống như lãi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm dự kiến có thể giảm tiếp về mức 3,0 - 3,5%/năm vào cuối năm 2023, chính sách tiền tệ của NHNN dự kiến cũng giảm bớt mức độ thắt chặt trong khi đà tăng của lãi suất VNĐ và USD có xu hướng chậm lại.

Dự báo lãi suất trái phiếu 10 năm khả năng đạt đỉnh quanh ngưỡng 5,5%/năm trong giai đoạn 6 tháng đầu năm. Nửa sau năm 2023 có thể chứng kiến nhịp giảm của lợi suất trong điều kiện mặt bằng lãi suất ngừng tăng.

Những yếu tố có thể tác động đến xu hướng tăng lãi suất TPCP như sau:

- (i) NHTW lớn trên thế giới tiếp tục tăng lãi suất;
- (ii) Lãi suất liên ngân hàng cao tiếp tục gây khó khăn về nguồn vốn với nhiều tổ chức tín dụng;
- (iii) Thanh khoản tiếp tục suy giảm khi triển vọng diễn biến giá của các loại trái phiếu kém lạc quan.

## 6. THÔNG TIN KHÁC

### *Thông tin về Ban Đại diện Quỹ*

#### **Bà Nguyễn Thị Hoạt**

*Chủ tịch*

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank

Bà hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

#### **Ông Đặng Thế Đức**

*Thành viên*

Ông Đức có hơn 20 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam. Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

### **Bà Nguyễn Thị Vinh Hà**

*Thành viên*

Bà Hà có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.



*[Signature]*  
Ông Đặng Lưu Dũng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 19 tháng 01 năm 2023